

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN ĐƯỚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:88/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 21-11-2019
V/v Ly hôn giữa
Chị H và anh T

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN ĐƯỚC - TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Võ Thị Thanh Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quốc Thịnh
2. Ông Võ Văn Sớm

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Đẹp là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Đước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 440/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2019 về Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 78/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Chị Nguyễn Thị Diệu H**, sinh năm 1992 (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh **Huỳnh Đức T**, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp 4, xã P, huyện C, Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/10/2019 và trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Diệu H trình bày: Chị và anh Huỳnh Đức T cưới nhau vào năm 2012, hôn nhân do tự nguyện và đăng ký kết hôn vào ngày 12/6/2013 tại UBND xã P, huyện C. Theo chị, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, chị và anh T sống chung nhà nhưng không quan tâm đến nhau, do anh T thường hay ghen tuông vô cớ và đánh đập chị. Anh T có thiện chí hàn gắn hạnh phúc nhưng chị không đồng ý. Hiện tại, chị không còn tình cảm với anh T và mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Đại N, sinh ngày 24/9/2013, cháu N đang do chị nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu N và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng.

Về chia tài sản: không có.

Về nợ: không có nợ chung.

Trong quá trình tố tụng, bị đơn anh Huỳnh Đức T trình bày:

Về hôn nhân: Anh thống nhất với trình bày của chị Nguyễn Thị Diệu H về thời gian tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống giữa anh và chị H có xảy ra mâu thuẫn, anh có ghen tuông và đánh đập chị H nhưng chỉ một hai lần. Hiện tại vợ chồng vẫn sống chung nhà nhưng không sinh hoạt vợ chồng khoảng 01 năm nay. Nay chị H yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý vì xét thấy vợ chồng còn có khả năng hàn gắn, mâu thuẫn không trầm trọng, phương pháp hàn gắn là anh sẽ thay đổi tính tình không ghen tuông và chăm lo cho vợ con. Do bận công việc nên xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Đại N, sinh ngày 24/9/2013. Nếu Tòa án chấp nhận cho ly hôn thì anh đồng ý cho chị H được nuôi dưỡng cháu N và anh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng.

Về chia tài sản: không có.

Về nợ: không có nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Chị Nguyễn Thị Diệu H có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Đức T. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cần Đức, tỉnh Long An.

Bị đơn anh Huỳnh Đức T đã được Tòa án thông báo và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên tòa nhưng anh T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh T.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Diệu H và anh Huỳnh Đức T cưới nhau vào năm 2012 và có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp.

Theo chị H nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, do anh T thường hay ghen tuông vô cớ và đánh đập chị. Anh T cho rằng giữa anh và chị H có xảy ra mâu thuẫn, anh có đánh chị H nhưng chỉ một hai lần, vợ chồng chung sống không có gì mâu thuẫn trầm trọng nên anh không đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị H và anh T đều thừa nhận vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, anh T có đánh chị H vài lần, hiện tại cả hai vẫn sống chung nhà nhưng không sinh hoạt vợ chồng và vẫn không hàn gắn được hạnh phúc. Chị H cương quyết yêu cầu ly hôn và không mong muốn đoàn tụ vì không còn tình cảm với anh T. Anh T không đồng ý ly hôn và đưa ra được biện pháp hàn gắn nhưng chị H không đồng ý đoàn tụ. Hội đồng xét thấy, mâu thuẫn giữa chị H và anh T đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị H yêu cầu được ly hôn với anh T là có căn cứ. Do đó, cần áp dụng Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị H và anh T có một con chung tên Huỳnh Đại N, sinh ngày 24/9/2013, hiện cháu N đang sống với chị H và chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung. Xét thấy, chị H yêu cầu nuôi cháu N, anh T đồng ý nên căn cứ vào Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung của chị H.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng và anh T đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Buộc anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng từ ngày 21/11/2019 cho đến khi còn đủ 18 tuổi.

[2.3] Về chia tài sản: Chị H và anh T đều xác định không có tài sản chung nên không đề cập.

[2.4] Về nợ: Chị H và anh T đều xác định không có nợ chung nên không đề cập.

[2.5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm và anh T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[2.6] Về quyền kháng cáo: Chị H và anh T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Diệu H và anh Huỳnh Đức T.

2. Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Diệu H được tiếp tục nuôi con chung là cháu Huỳnh Đại N, sinh ngày 24/9/2013. Anh Huỳnh Đức T có nghĩa vụ cấp

đưỡng nuôi cháu N mỗi tháng 3.000.000đồng. Thời gian cấp dưỡng từ ngày 21/11/2019 cho đến khi còn đủ 18 tuổi.

Bên không nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể thay đổi người nuôi dưỡng cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Diệu H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0001776 ngày 11/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Đước. Anh Huỳnh Đức T chịu 300.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cần Đước;
- Chi cục THADS huyện Cần Đước;
- UBND nơi ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Thanh Nhung